TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 476/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 429/2021/HNST ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lương Công T, sinh năm 1991;

2. Bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: 30/91/10 đường L, tổ 15, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N qua thời gian tìm hiểu được 06 tháng thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 01/2018 đăng ký ngày 24 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 (Hai) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng và yêu thương nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ. Mặc dù ông bà đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết

quả. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay.

Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N có 02 (Hai) con chung họ và tên: Lương Ngọc Thiên A, sinh ngày 22/8/2019 và Lương Ngọc Như B, sinh ngày 27/01/2021.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà Lê Thị Yến N sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Lương Ngọc Như B, ông Lương Công T sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Lương Ngọc Thiên A. Không ai cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N xác nhận không có nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N chịu lệ phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 147, quyển số 01/2018 đăng ký ngày 24 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N có 02 (Hai) con chung họ và tên: Lương Ngọc Thiên A, sinh ngày 22/8/2019 và Lương Ngọc Như B, sinh ngày 27/01/2021.

Sau khi ly hôn, giao trẻ Lương Ngọc Như B cho bà Lê Thị Yến N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao trẻ Lương Ngọc Thiên A cho ông Lương Công T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và

mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lương Công T và bà Lê Thị Yến N chịu lệ phí sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0013653 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thơm).

Nguyễn Thị Diễm Phương